**PHỤ LỤC I**

 CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT NĂM 2018

*(Kèm theo Báo cáo số /BC- ngày / /2018 của về tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2018)*

| **STT** | **Tên chương trình, dự án, viện trợ phi dự án** | **Nguồn hỗ trợ**  | **Cơ quan phê duyệt** | **Cơ quan chủ quản** | **Tên nhà tài trợ** | **Tình hình thực hiện** | **Kết quả** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| A | Chương trình, dự án |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| B | Viện trợ phi dự án |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

*- Cột số 3: Đề nghị ghi nguồn ODA, vốn vay ưu đãi, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài ;*

*- Cột số 7: Đề nghị ghi hình thức, tổng số, nội dung chính của các hoạt động đã triển khai (như nghiên cứu chuyên gia, khảo sát, hội nghị, hội thảo, tập huấn…)*

*- Cột số 8: Đề nghị nêu ngắn gọn những kết quả chính, có ảnh hưởng quan trọng nhất;*